TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày: 26-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Lương Thị Hồng Hạnh
Ông Danh Út Nhỏ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Hoài Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2019/HSST, ngày 14 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

DANH R - sinh năm 1956.

Nơi cư trú: ấp A, xã M, huyện Ch, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: đạo phật; trình độ văn hoá: 6/12; con ông Danh S (chết) và bà Thị T (chết); bị cáo có 5 người anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1953, nhỏ nhất sinh năm 1969, bị cáo là ngườ i con thứ hai trong gia đình; vợ Lê Thị C - sinh năm 1957 (chết), con Danh Hoàng A - sinh năm 1993, hiện cư trú: ấp A, xã M, huyện Ch, tỉnh Kiên Giang.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo Danh R bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2019 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Danh Th – sinh năm 1943 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Th, xã Th1, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 31/12/2018 bị cáo Rớt quen biết với ông Danh Th trên chuyến xe đò từ Bình Dương về Rạch Giá, Kiên Giang nên vào sáng ngày 01/01/2019 bị cáo tìm đến nhà ông Th trú tại ấp Th, xã Th1, huyện G, tỉnh Kiên Giang để mua gà. Do

không biết nhà ông Th nên bị cáo hỏi thăm ông Danh B và được ông B dẫn đến nhà ông Th. Sau khi xem gà xong bị cáo cùng ông B và ông Th tổ chức uống rượu tại nhà ông Th trên bộ ván nhà sau. Khi uống rượu xong bị cáo chở ông B về nhà, đi được một đoạn bị cáo nhớ là để quên điện thoại ở nhà ông Th nên quay lại lấy, ông B thì đi bộ về nhà. Khi quay lại nhà ông Th, ông Th thì xuống bếp nấu nước pha trà và bỏ chiếc ví (cái bóp) trên bộ ván ngựa, bị cáo nhìn thấy và nảy sinh lòng tham đã lấy cái bóp bỏ vào túi áo và ngồi uống trà với ông Th được khoảng 30 phút thì bị cáo điều khiển xe về nhà, khi đi đến Bến Nhứt, xã Long Thạnh, Giồng Riềng thì bị cáo lấy cái bóp ra kiểm tra phát hiện trong bóp có tiền Việt Nam 1.400.000 đồng và 0,5 phân vàng 24k, loại 9999. Ngoài ra trong ngăn kéo bên trong cái bóp còn có số tiền 600.000 đồng bị cáo không phát hiện, sau đó bị cáo đem số vàng bán tại tiệm vàng Lộc Hưng được 1.760.000 đồng rồi điều khiển xe về xã M, Ch, Kiên Giang, vào quán uống cà phê. Lúc này ông Th tìm đến và phát hiện nên trình báo công an xã M, huyện Ch, bị cáo bị mời về công an xã, qua làm việc bị cáo thừa nhận hành vi trộm cấp tài sản của ông Danh Th.

Tại kết luận giám định số 01/2019/KL-HĐĐG ngày 10/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Gò Quao đã kết luận: *"Một chiếc nhẫn năm phân, vàng 24k, loại 9999, giá 3.679.000đ/chỉ, giá trị tại thời điểm 1.839.500 đồng"*.

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Danh R 01 cái bóp da màu đen, 01 cái bóp da màu nâu, tiền Việt Nam 3.900.000đ, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Romantic màu xanh, BKS 61H4-0948, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mob istar màu vàng đồng, 01 khoanh kim loại màu vàng bên trong có ghi Kim Phúc An - An Phú 9999.

Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị cáo những đồ vật không có liên quan đến vụ án gồm: 01 cái bóp da màu đen, tiền Việt Nam 140.000đ, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Romantic màu xanh, BKS 61H4-0948, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màu vàng đồng, 01 khoanh kim loại màu vàng bên trong có ghi Kim Phúc An- An Phú 9999. Trả cho Danh Th 01 cái bóp da màu nâu, tiền Việt nam 3.760.000đ

Bản Cáo trạng số:15/CT-VKSND-GQ, ngày 14/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Danh R về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã xác định: Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội của mình, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, đã lén lút lấy trộm tài sản của người bị hại. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Danh R và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Danh R từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu hồi được số tài sản mà bị cáo đã lấy trộm và trao trả tài sản cho chủ sở hữu. Bị hại cũng không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên đại diện VKS không đề nghị HĐXX xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người bị hại Danh Th có đơn xin xét xử vắng mặt, xét việc vắng mặt của bị hại không gây trở ngại khi xét xử vụ án, căn cứ các Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp đúng quy định.

[3] Tại phiên toà, bị cáo Danh R đã khai nhận, lợi dụng lúc ông Th đi xuống nhà sau nấu nước pha trà bị cáo đã lén lú t lấy trộm cái bóp của ông Th trên bộ ván ngựa, trong bóp có 2.000.000đ tiền Việt Nam và 0,5 phân 24k vào lúc 09 giờ, ngày 01/01/2019 để tiêu xài cá nhân.

Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để xác định bị cáo Danh R đã thực hiện hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của bị hại để chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị tài sản bằng 3.839.500đ (Ba triệu tám trăm ba mươi chín nghìn năm trăm đồng) nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào trộm c ắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168,169,170,171,174,175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;…".

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì chẳng những đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác, mà còn làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo

phải bị truy tố và xét xử về hành vi phạm tội của mình, xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hơn nữa số tài sản mà bị cáo đã lấy trộm đã được thu hồi và trao trả cho người bị hại cho nên cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy tại điểm h, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Tuy bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng được đánh giá là người có nhân thân xấu vì trước đây bị cáo từng c ó tiền án về tội trộm c ắp tài sản công dân và đánh bạc nhưng đã được xóa án tích . Do vậy cũng cần xem xét , cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ số tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm, HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố**: Bị cáo Danh R phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- **Áp dụng**: khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt**: Bị cáo Danh R **06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 01/01/2019.

*** Về trách nhiệm dân sự :** Bị hại không có yêu cầu gì thêm, HĐXX không xem xét.

*** Về án phí**: Áp dụng Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Danh R phải chịu án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

*** Quyền kháng cáo**: Bị cáo Danh R có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/4/2019).

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện Gò Quao;*
- *Chi cục THADS huyện Gò Quao;*
- *Công an huyện Gò Quao;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tràn Văn Tôn